

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 03/10/2026) Thời gian: 04 tuần

Hạng trường: I. Tổng số lớp: 08. Trong đó chia ra: Khối 6: 2 lớp/75 học sinh; Khối 7: 2 lớp/64 học sinh; Khối 8: 2 lớp/67 học sinh; Khối 9: 2 lớp/75 học sinh

Tổng số công chức, viên chức, người lao động: 29; trong đó: CBQL: 02; GV: 20; Nhân viên: 03; Hợp đồng theo NĐ 111: 04

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ chính quyền	Trình độ chuyên môn	Phân công chuyên môn	Nhiệm vụ Đảng, Đoàn thể, công việc kiêm nhiệm	Số tiết phân công	Số tiết giảm định mức do giữ chức vụ Đảng, Đoàn thể,	Tổng số tiết/tuần	Số tiết định mức theo quy định	Số tiết Thừa-Thiếu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7+8	10	11=9-10	12
1	Trần Văn Vũ	Hiệu trưởng	ĐHSP-TOÁN	Toán 6/1 (2)	Bí thư chi bộ; Phụ trách công tác pháp chế và tuyên truyền phổ biến pháp luật	2	0	2	2	0	
2	Võ Thị Bé	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP - LÝ	KHTN 7/1 (4)	Phụ trách công tác giáo vụ (2)	4	2	6	4	2	
3	Nguyễn Văn Công	Kế toán	TC	Kế toán				0		0	
4	Trương Công Dân	Văn thư	TC	Văn thư	Phụ trách Y tế học đường			0		0	
5	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Thiết bị, thí nghiệm	CĐSP - HÓA					0		0	
6	Đặng Hoàng Anh	Bảo vệ	THCS	Bảo vệ, chăm sóc cây trồng, bảo vệ tài sản (HĐ 111)				0		0	
7	Nguyễn Tuấn Anh	Bảo vệ	THCS	Bảo vệ, vệ sinh trường lớp (HĐ 111)				0		0	
8	Huỳnh Thị Bạch Yến	Phục vụ	THCS	Phục vụ, vệ sinh điểm THCS (HĐ 111)				0		0	
9	Nguyễn Ngọc Xuân	Phục vụ	THCS	Phục vụ, vệ sinh điểm Tiểu học (HĐ 111)				0		0	
10	Huỳnh Khắc Hận	Giáo viên	ĐHSP - ĐỊA	LS&ĐL 6/2 (2); HĐTN, HN 1 - 9/1 (1)	TPT đội	3	0	3	2	1	
11	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	Giáo viên	ĐHSP - TOÁN	Toán 7/1 (4), 7/2 (4); Ôn Toán 7/1 (2), 7/2 (2)	Thư ký HĐ (2); TPCM (1)	12	3	15	16	-1	Con nhỏ dưới 12 tháng
12	Trương Thị Ngọc Châu	Giáo viên	ĐHSP - TOÁN	Toán 8/2 (4), 9/1 (4), 9/2 (4); Ôn Toán 9/1 (2), 9/2 (2)		16	0	16	19	-3	
13	Trần Hoàng Khánh	Giáo viên	ĐHSP - TOÁN	Toán 6/1 (2), 6/2 (4), 8/1 (4); Ôn Toán 6/1 (2), 6/2 (2), 8/1 (1), 8/2 (1); HĐTN, HN 1 - 9/2 (1)		17	0	17	19	-2	
14	Tô Tuấn Kiệt	Giáo viên	ĐHSP - TIN	Tin học 6/1 (1), 6/2 (1), 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (1), 8/2 (1), 9/1 (1), 9/2 (1); AI/NLS 6/1 (1), 6/2 (1), 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (1), 8/2 (1)	Quản trị công sở (Kể cả phòng vi tính) (3)	14	3	17	19	-2	
15	Phạm Thị Diễm	Giáo viên	ĐHSP - HÓA	KHTN 8/1 (4), 8/2 (4); HĐTN, HN 1, 3 - 7/1 (2); HĐTN, HN 2 - 7/1 (1), 7/2 (1)	Chủ nhiệm 7/1 (4)	12	4	16	19	-3	
16	Lê Thị Thu Hường	Giáo viên	ĐHSP - SINH	KHTN 6/1 (4), 6/2 (4); HĐTN, HN 3 - 9/2 (1)	TTCM (3); Chủ nhiệm 9/2 (4)	9	7	16	19	-3	
17	Lê Nguyễn Thị Xuân An	Giáo viên	ĐHSP - LÝ	KHTN 7/2 (4), 9/1 (4), 9/2 (4); HĐTN, HN 2 - 6/1 (1), 6/2 (1), 9/1 (1), 9/2 (1)		16	0	16	19	-3	

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ chính quyền	Trình độ chuyên môn	Phân công chuyên môn	Nhiệm vụ Đảng, Đoàn thể, công việc kiêm nhiệm	Số tiết phân công	Số tiết giảm định mức do giữ chức vụ Đảng, Đoàn thể,	Tổng số tiết/tuần	Số tiết định mức theo quy định	Số tiết Thừa-Thiếu	Ghi chú
18	Lê Thị Lệ Huyền	Giáo viên	ĐHSP - CN	CN 6/1 (1), 6/2 (1), 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (1), 8/2 (1), 9/1 (1), 9/2 (1); HĐTN, HN 1, 3 - 8/1 (2); HĐTN, HN 2 - 8/1 (1), 8/2 (1)	Chủ nhiệm 8/1 (4)	12	4	16	19	-3	
19	Phạm Ngân Diệu Diệu	Giáo viên	ĐHSP - NNA	Tiếng Anh 6/1 (3), 6/2 (3), 9/1 (3), 9/2 (3); Ôn Tiếng Anh 6/1 (1), 6/2 (1), 9/1 (2), 9/2 (2)		18	0	18	19	-1	
20	Nguyễn Minh Kha	Giáo viên	ĐHSP - NNA	Tiếng Anh 7/1 (3), 7/2 (3), 8/1 (3), 8/2 (3); Ôn Tiếng Anh 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (2), 8/2 (2)		18	0	18	19	-1	
21	Bùi Thị Thanh Mỹ	Giáo viên	ĐHSP - VẦN	Ngữ văn 6/2 (4), 9/1 (4), 9/2 (4); HĐTN, HN 1, 3 - 6/2 (2)	TPCM (1); Chủ nhiệm 6/2 (4)	14	5	19	19	0	
22	Cao Thùy Trang	Giáo viên	ĐHSP - VẦN	Ngữ văn 6/1 (4), 7/1 (4), 7/2 (4); Ôn Ngữ văn 6/1 (2), 7/1 (2), 7/2 (2)		18	0	18	19	-1	
23	Trần Thị Hồng Nhung	Giáo viên	ĐHSP - VẦN	Ngữ văn 8/1 (4), 8/2 (4); Ôn Ngữ văn 6/2 (2), 8/1 (2), 8/2 (2), 9/1 (2), 9/2 (2)		18	0	18	19	-1	
24	Nguyễn Việt An	Giáo viên	ĐHSP - SỬ	LS&ĐL 6/1 (2), 6/2 (2), 7/1 (2), 7/2 (2), 8/1 (2), 8/2 (2), 9/1 (2), 9/2 (2)	TTCM (3)	16	3	19	19	0	
25	Nguyễn Lâm Thùy Linh	Giáo viên	CĐSP - M.THUẬT	Nghệ thuật 6/1 (1), 6/2 (1), 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (1), 8/2 (1), 9/1 (2), 9/2 (2); HĐTN, HN 1, 3 - 6/1 (2)	PTTV (3); Chủ nhiệm 6/1 (4)	12	7	19	19	0	
26	Võ Hữu Nghĩa	Giáo viên	ĐHSP - NHẠC	Nghệ thuật 6/1 (1), 6/2 (1), 7/1 (2), 7/2 (2), 8/1 (2), 8/2 (2), 9/1 (1), 9/2 (1); HĐTN, HN 1, 3 - 7/2 (2)	Chủ nhiệm 7/2 (4)	14	4	18	19	-1	
27	Nguyễn Thành Phúc	Giáo viên	ĐHSP - THỂ DỤC	GDTC 6/1 (2), 6/2 (2), 7/1 (2), 7/2 (2), 8/1 (2), 8/2 (2), 9/1 (2), 9/2 (2)		16	0	16	19	-3	
28	Lê Thị Trúc Lin	Giáo viên	ĐHSP - GDCD	GDCD 6/1 (1), 6/2 (1), 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (1), 8/2 (1), 9/1 (1), 9/2 (1); HĐTN, HN 3 - 9/1 (1)	Chủ nhiệm 9/1 (4); Phụ trách tư vấn học đường (4)	9	8	17	19	-2	
29	Nguyễn Hoàng Duy	Giáo viên	ĐHSP - ĐỊA	LS&ĐL 6/1 (2), 7/1 (1), 7/2 (1), 8/1 (1), 8/2 (1), 9/1 (1), 9/2 (1); HĐTN, HN 1, 3 - 8/2 (2)	Chủ nhiệm 8/2 (4)	10	4	14	19	-5	

Phước Vĩnh Tây, ngày 04 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Vũ